

## CHỈ THỊ

### Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025, việc chủ động đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công có ý nghĩa quan trọng, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai 2021-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025.

Để phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt kết quả cao nhất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra theo các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ; theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao tập trung quán triệt, thực hiện nghiêm các quan điểm, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

#### I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Quán triệt, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức, vai trò, ý nghĩa của đầu tư công đối với phát triển kinh tế - xã hội; xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành, thực hiện điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho đầu tư, lấy đầu tư công dẫn dắt và kích hoạt vốn đầu tư toàn xã hội.

2. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án. Chủ động, linh hoạt, hiệu quả trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

3. Đề cao kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm tra, giám sát. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm, nêu gương của người đứng đầu. Tăng cường phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, bảo đảm hiệu quả, làm việc nào dứt điểm việc đó, không để kéo dài, gây ách tắc, lãng phí nguồn lực.

#### II. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU

Phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 trên 95% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao.

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

#### 1. Các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên và xuyên suốt trong năm 2025. Phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2025 đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ thực hiện, giải ngân dự án ở địa phương, đơn vị mình quản lý, đặc biệt là đối với những dự án đã bàn giao mặt bằng hoặc bàn giao mặt bằng từng phần theo tiến độ xây dựng mà nhà thầu chậm triển khai thực hiện dẫn đến tỷ lệ giải ngân không đạt mục tiêu đề ra.

- Chuẩn bị điều kiện tốt nhất để hoàn thành thủ tục đầu tư, tập trung làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, nâng cao tính sẵn sàng và tính khả thi, khả năng triển khai thực hiện dự án để có thể triển khai thực hiện và giải ngân ngay từ đầu năm 2025, không chủ quan, lơ là trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, có giải pháp kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án; kịp thời thay thế, điều chuyển, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, để trì trệ, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn, không đáp ứng yêu cầu công việc được giao; tỷ lệ giải ngân là một trong các tiêu chí quan trọng để xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm đối với cán bộ, công chức.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thúc đẩy thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công hàng tháng và có văn bản đăng ký tiến độ, kết quả giải ngân kế hoạch vốn được giao **theo các Biểu mẫu số 01, 02 đính kèm Công văn này** (trong đó cần phân loại thứ tự ưu tiên để tập trung theo dõi, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả, phấn đấu đến 30/6/2025 giải ngân các dự án chuyển tiếp đạt từ 50% kế hoạch trở lên, các dự án khởi công mới phải có giá trị giải ngân). Lưu ý, văn bản đăng ký phải tính toán chặt chẽ, nghiêm túc từ việc cam kết đến tổ chức thực hiện do Thủ trưởng đơn vị ký, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 07/02/2025**; đồng thời cập nhật trên Hệ thống chỉ tiêu thông tin báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng<sup>1</sup>, trong đó:

(1) Đối với dự án hoàn thành trong năm 2025: Đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành các hạng mục công trình, công trình; tổ chức nghiệm thu, lập báo cáo hoàn thành công trình gửi về cơ quan chuyên môn về xây dựng để thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình, thực hiện thanh toán và giải ngân vốn cho các nhà thầu theo đúng quy định; khẩn

<sup>1</sup> Cập nhật dữ liệu cam kết giải ngân vốn đầu tư công trên Hệ thống chỉ tiêu thông tin báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng tại địa chỉ <https://ktxh.soctrang.gov.vn>.

trương lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành bảo đảm theo đúng thời gian quy định.

(2) Đối với dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025: Tăng cường đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công gắn với chất lượng công trình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công; lập hồ sơ quản lý chất lượng công trình phải tương ứng với tiến độ thực tế thi công để làm cơ sở yêu cầu cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo đúng Kế hoạch kiểm tra đã được ban hành đối với các hạng mục công trình, công trình, tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh toán ngay khi đủ điều kiện.

(3) Đối với dự án khởi công mới năm 2025: Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư, lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán công trình, xác định các mốc thời gian hoàn tất các thủ tục lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả đấu thầu, đẩy nhanh tiến độ ký kết hợp đồng đối với các dự án, gói thầu mới thực hiện trong năm 2025. Ngay sau khi hợp đồng được ký kết, phối hợp ngay với nhà thầu để triển khai các thủ tục tạm ứng theo quy định để các nhà thầu có vốn chuẩn bị ngay các điều kiện cần thiết, vật tư, vật liệu phục vụ công tác thi công. Phối hợp chặt chẽ với các nhà thầu, đơn vị cung ứng vật tư, vật liệu để giải quyết các khó khăn, vướng mắc về nguồn cung nhằm đảm bảo điều kiện thi công, đẩy nhanh tiến độ triển khai các gói thầu. Trường hợp cần tăng mức tạm ứng vốn để đáp ứng nhu cầu cung ứng vật tư, vật liệu, các chủ đầu tư, ban quản lý dự án báo cáo người quyết định đầu tư để xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

- Đối với các dự án ODA và vay ưu đãi nước ngoài, các đơn vị khẩn trương gửi hồ sơ rút vốn tới Bộ Tài chính để thực hiện giải ngân theo quy định đối với các khối lượng đã được kiểm soát chi, không để tồn đọng, đặc biệt là các khoản hoàn chứng từ tài khoản đặc biệt. Đẩy nhanh tiến độ thi công, chủ động điều phối, giám sát chặt chẽ công tác thực hiện dự án của các bên liên quan (tư vấn, nhà thầu) theo các nguồn vốn (vay, viện trợ, đồng tài trợ, đối ứng), đảm bảo việc thực hiện thông suốt, kịp thời phát hiện các vướng mắc để xử lý hoặc báo cáo cơ quan chủ quản xử lý theo thẩm quyền, xin ý kiến “không phản đối” của Nhà tài trợ, đặc biệt là các tranh chấp hợp đồng (nếu có) để có khối lượng hoàn thành, chủ động báo cáo cơ quan chủ quản và Bộ, ngành liên quan về các vướng mắc phát sinh trong từng khâu thực hiện dự án để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, vai trò người đứng đầu; phân công cụ thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo việc giải ngân từng dự án; tổ chức họp giao ban định kỳ, tăng cường tần suất kiểm tra, giám sát hiện trường, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là các khó khăn, vướng mắc liên quan công tác giải phóng mặt bằng, khai thác, cung ứng và kiểm soát giá nguyên, nhiên, vật liệu, các thủ tục liên quan đến đất đai (xác định giá đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất...); đôn đốc các nhà thầu thi công chủ động tăng cường nhân lực, máy móc, thiết bị và vật tư để tổ chức thi công “3 ca, 4 kíp” để đẩy nhanh tiến độ các dự án; rà soát năng lực của nhà thầu thi công, cương quyết xử lý đối với các nhà thầu vi phạm hợp đồng theo đúng quy định.

- Định kỳ hằng tháng (02 lần), quý và cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân theo quy định gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; chú trọng nâng cao chất lượng thông tin, báo cáo phải đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án đường cao tốc, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, có khả năng hấp thụ vốn, bảo đảm đúng quy định và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

- Riêng đối với Ban Quản lý dự án 1 và Ban Quản lý dự án 2: Năm 2025, được giao vốn rất lớn, thực hiện nhiều công trình trọng điểm của tỉnh nên cần phải phát huy tinh thần trách nhiệm cao, tập trung thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh, đẩy nhanh tiến độ giải ngân nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh.

2. Các chủ chương trình mục tiêu quốc gia (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc) và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn được giao của các Chương trình bảo đảm đúng mục tiêu, phát huy hiệu quả đầu tư và đúng quy định pháp luật.

### 3. Sở Tài chính:

- Cập nhật kịp thời kế hoạch vốn của từng dự án trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis).

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị, chủ đầu tư đẩy nhanh công tác quyết toán đối với các dự án đã hoàn thành trên địa bàn tỉnh theo đúng thời gian quy định (kể cả các biện pháp chế tài). Phấn đấu không còn dự án vi phạm thời gian quyết toán dự án hoàn thành (chậm thẩm tra, phê duyệt; chậm lập hồ sơ quyết toán).

- Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương thu hồi dứt điểm kinh phí tạm ứng quá hạn và đề xuất hướng xử lý dứt điểm.

### 4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Theo dõi, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất cụ thể, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc đẩy nhanh việc thẩm định giá đất.

- Chủ động hỗ trợ các Hội đồng thẩm định giá đất cấp huyện trong việc thẩm định giá đất cụ thể theo ủy quyền đúng quy định, đảm bảo tiến độ triển khai các dự án. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị) và các chủ đầu tư tổ chức rà soát các công trình,

dự án chưa hoàn thành việc xác định giá đất cụ thể để tập trung, đôn đốc đơn vị tư vấn khẩn trương thực hiện, sớm hoàn thành việc xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

- Thực hiện tốt việc hướng dẫn các địa phương áp dụng các chính sách, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chủ động trong tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thu hồi đất bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án có thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ, nội dung báo cáo, đề xuất hỗ trợ khác theo quy định.

**5. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục quan tâm, đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán, phòng cháy chữa cháy, kế hoạch lựa chọn nhà thầu,... để cấp thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở cho các chủ đầu tư tổ chức đấu thầu, giải ngân vốn.**

#### **6. Đề nghị Kho bạc nhà nước tỉnh:**

- Tiếp tục chỉ đạo Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã, thành phố kiểm soát, thực hiện cấp phát, báo cáo theo đúng các nguồn vốn tỉnh phân bổ. Tăng cường việc nhận và gửi hồ sơ làm cơ sở kiểm soát, thanh toán theo hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc “thanh toán trước, kiểm soát sau” cho từng lần giải ngân cho đến khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng thì mới chuyển sang hình thức “kiểm soát trước, thanh toán sau” theo quy định tại Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ. Riêng đối với công tác kiểm soát chi vốn đầu tư công nguồn vốn nước ngoài đối với phương thức rút vốn, đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Đối với các khoản chi tạm ứng vốn hoặc thực hiện theo hình thức “thanh toán trước, kiểm soát sau” đảm bảo thời hạn kiểm soát, thanh toán tại Kho bạc Nhà nước là trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, đối với các khoản còn lại, thời hạn kiểm soát, thanh toán tại Kho bạc Nhà nước là 03 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo theo từng nguồn vốn (kể cả các nguồn vốn đầu tư khác của các huyện, thị xã, thành phố) định kỳ 02 lần/tháng (số liệu đến ngày 15 và cuối tháng) gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

- Phối hợp với chủ đầu tư thực hiện rà soát, kiểm tra việc tạm ứng vốn đảm bảo vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng, mức vốn và thời hạn tạm ứng theo quy định. Theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương thu hồi dứt điểm kinh phí tạm ứng quá hạn và phối hợp Sở Tài chính đề xuất hướng xử lý dứt điểm.

## 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh, các chủ đầu tư và đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo thông tin, số liệu phục vụ các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Hội nghị của Thủ tướng Chính phủ với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về tình hình giải ngân vốn đầu tư công.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi văn bản cam kết tiến độ thực hiện và giải ngân, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Nội vụ để theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ); lập danh mục các dự án trọng điểm, vốn được giao lớn để theo dõi, chỉ đạo thường xuyên.

- Kịp thời rà soát, tham mưu điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cập nhật Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công ngay khi có Quyết định điều chỉnh vốn.

- Phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh nắm sát tình hình thực hiện và giải ngân của các dự án; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn kịp thời chủ đầu tư, các huyện, thị xã, thành phố những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án; trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo, đề xuất hướng xử lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo đúng thời gian quy định.

## 8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ nguồn vốn được phân cấp và trợ cấp mục tiêu, sớm thực hiện giao theo đúng mức vốn và nguồn vốn đã được tỉnh phân bổ theo đúng quy định pháp luật. Chịu trách nhiệm bố trí đối ứng cho các Chương trình mục tiêu quốc gia theo tỷ lệ tối thiểu được quy định.

- Quán triệt, xem công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương, phải triển khai trong toàn bộ hệ thống chính trị, đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, cần chỉ đạo quyết liệt, tập trung, huy động công chức, viên chức triển khai và hoàn thành đúng tiến độ đề ra.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động khi triển khai công tác giải phóng mặt bằng, đặc biệt là giải thích rõ các quy định pháp luật, về giá đất bồi thường và chính sách bồi thường, hỗ trợ để người dân có đất thu hồi hiểu rõ chủ trương, chính sách của nhà nước, sớm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất; không để xảy ra tình trạng chậm trễ hoặc thiếu vốn bố trí cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng như tình trạng khiếu kiện, phát sinh thành điểm nóng về an ninh, trật tự.

- Có giải pháp phù hợp, khả thi để đẩy nhanh tiến độ xác định, thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện nếu có phát

sinh vượng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ thì liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

- Tiếp tục duy trì Tổ công tác cấp huyện, tăng cường tần suất kiểm tra hiện trường, tổ chức họp giao ban hàng tuần để kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, bất cập, chủ động có giải pháp cụ thể để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng: thường xuyên rà soát thực hiện theo cam kết giải ngân của từng dự án, cương quyết xử lý đối với các nhà thầu hạn chế về năng lực, vi phạm hợp đồng theo đúng quy định.

- Giám sát việc triển khai thi công công trình trên địa bàn, khi có dấu hiệu chậm tiến độ, chưa đảm bảo về mặt kỹ thuật phải phản ánh kịp thời về các Chủ đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Kèm theo Phụ lục và Biểu mẫu số 01, 02).

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ngành, các chủ đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung quán triệt, khẩn trương tổ chức triển khai quyết liệt, kịp thời, hiệu quả và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chỉ thị này; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai và kết quả thực hiện Chỉ thị này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc Sở mới tiếp nhận nhiệm vụ sau sắp xếp, kiện toàn bộ máy) khi chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chỉ thị này, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện./<sub>TC</sub>

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Bí thư các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Quản lý dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sóc Trăng;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD, TH, KT, VX, NC, NV.



**Trần Văn Lâu**

Phụ lục

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIAO KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Kèm theo Chỉ thị số 04 /CT-UBND ngày 22 / 01 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>9.015.168</b>	
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ</b>	<b>8.068.192</b>	
<b>1</b>	<b>Ban Quản lý dự án 1</b>	<b>525.748</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>525.748</i>	
(1)	Đường Vành đai II, thành phố Sóc Trăng	289.850	
(2)	Dự án Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp 45 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Sóc Trăng	21.000	
(3)	Dự án Đầu tư xây dựng công trình Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Sóc Trăng	76.586	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn ngoài nước)	16.586	
	- Nguồn vốn xã số kiến thiết	60.000	
(4)	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở cơ quan Hội Cựu chiến binh, tỉnh Sóc Trăng	2.512	
(5)	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng tỉnh Sóc Trăng	6.500	
(6)	Xây dựng mới Trường THCS và THPT Dân tộc nội trú Vĩnh Châu, thị xã Vĩnh Châu	7.000	
(7)	Xây dựng mới Trung tâm Y tế huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	20.000	
(8)	Cải tạo, nâng cấp và bổ sung thiết bị Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	8.500	
(9)	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Sóc Trăng	53.800	
(10)	Hệ thống phòng cháy chữa cháy các cơ quan và đơn vị sự nghiệp công lập (giai đoạn 2024 - 2026)	40.000	
<b>2</b>	<b>Ban Quản lý dự án 2</b>	<b>5.928.405</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>5.469.003</i>	
(1)	Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	3.514.276	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)	2.268.500	
	- Nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021	1.121.000	
	- Nguồn vốn xã số kiến thiết	124.776	
(2)	Dự án Tuyến đường trực phát triển kinh tế Đông Tây tỉnh Sóc Trăng	314.672	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)	291.842	
	- Nguồn vốn xã số kiến thiết	22.830	
(3)	Đường Vành Đai I (đoạn từ ngã ba Lê Duẩn - Phạm Hùng, Phường 8 đến đường Trần Quốc Toàn, Phường 6, thành phố Sóc Trăng)	196.390	
(4)	Nâng cấp đê cửa sông Tả, Hữu Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	18.000	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)	8.000	
	- Nguồn vốn xã số kiến thiết	10.000	
(5)	Nạo vét Hệ thống thủy lợi kênh trực tạo nguồn, trữ ngọt kết hợp phòng chống ngập úng, hạn mặn thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	25.050	
(6)	Gia cố và di dời các hộ dân ven sông có nguy cơ sạt lở cao trên địa bàn huyện Kế Sách	29.000	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)	20.000	
	- Nguồn vốn xã số kiến thiết	9.000	
(7)	Xây dựng mới 03 cầu: An Tập, Ba Rinh, Thuận Hòa trên đường tỉnh 939B; Xây dựng mới cầu Năm Lèn trên đường tỉnh 933B	9.800	
(8)	Xây dựng mới 04 cầu: Lắc Bung, So Đũa, Khánh Hòa, An Nô trên đường tỉnh 935	80.500	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)	68.500	
	- Nguồn vốn xã số kiến thiết	12.000	
(9)	Dự án Đường 30/4 nối dài, thị xã Vĩnh Châu	74.621	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)	63.121	
	- Nguồn vốn xã số kiến thiết	11.500	
(10)	Dự án Hệ thống các tuyến đường trung tâm thị xã Ngã Năm kết nối Quốc lộ 61B (Đường số 4, Đường N11, Đường D14), thị xã Ngã Năm	39.330	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)	13.330	
	- Nguồn vốn xã số kiến thiết	26.000	



TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
(11)	Nâng cấp đường tỉnh 936 và cầu trên tuyến, thị xã Vĩnh Châu	42.412	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)	412	
	- Nguồn vốn xổ số kiến thiết	42.000	
(12)	Đầu tư xây dựng Nâng cấp mở rộng đường tỉnh 940 (Đoạn từ Quốc lộ 1 đến cầu Hòa Phương; Đoạn từ QL Quản lộ Phụng Hiệp đến Quốc lộ 1)	136.065	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)	102.065	
	- Nguồn vốn xổ số kiến thiết	34.000	
(13)	Nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 932B, huyện Kế Sách	282.791	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)	148.791	
	- Nguồn vốn xổ số kiến thiết	134.000	
(14)	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng mặt đường, thảm bê tông nhựa đường tỉnh 933, huyện Long Phú	27.400	
(15)	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng mặt đường, thảm BTN đường tỉnh 938 (đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến giao ĐT.939); đường tỉnh 939 (từ cầu Bung Cốc đến thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa)	131.696	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)	90.696	
	- Nguồn vốn xổ số kiến thiết	41.000	
(16)	Mở rộng Đường tỉnh 933B đoạn qua thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung	98.000	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)	35.000	
	- Nguồn vốn xổ số kiến thiết	63.000	
(17)	Dự án đầu tư xây dựng mới Đường tỉnh 938, đoạn từ Đường tỉnh 940 đến Quốc lộ 61B và cầu trên tuyến	411.265	
(18)	Dự án phòng chống xâm thực, xói lở bờ biển Vĩnh Châu, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	30.000	
(19)	Nâng cấp cống Xèo Gừa, huyện Mỹ Tú	7.735	
	<b>Dự án khởi công mới</b>	<b>459.402</b>	
(20)	Dự án Đầu tư xây dựng thay thế một số cầu yếu trên các tuyến đường tỉnh, tỉnh Sóc Trăng	384.670	
	- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	60.205	
	- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	65.200	
	- Xổ số kiến thiết	259.265	
(21)	Dự án Đường vào trường chuyên từ đường Mạc Đĩnh Chi đến vòng xoay quy hoạch (đường D2), thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	25.200	
(22)	Dự án Xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu	49.532	
<b>3</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>53.071</b>	
	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>29.071</b>	
(1)	Trường PTDTNT THCS Mỹ Xuyên	7.639	
	- Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia từ ngân sách trung ương	7.282	
	- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	357	
(2)	Trường THPT DTNT Huỳnh Cương	21.432	
	- Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia từ ngân sách trung ương	20.754	
	- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	678	
	<b>Dự án khởi công mới</b>	<b>24.000</b>	
(3)	Dự án Đầu tư Mua sắm thiết bị dạy học phục vụ Chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022 - 2025 cho khối lớp 8, lớp 11, tỉnh Sóc Trăng	12.000	
(4)	Dự án Đầu tư Mua sắm thiết bị dạy học phục vụ Chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022 - 2025 cho khối lớp 9, lớp 12, tỉnh Sóc Trăng	12.000	
<b>4</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>	<b>38.100</b>	
	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>38.100</b>	
(1)	Dự án Xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sóc Trăng; Công dịch vụ dữ liệu mở của Tỉnh; Số hóa dữ liệu Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng	20.950	
(2)	Dự án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	4.870	
(3)	Dự án Xây dựng và duy trì hoạt động Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Sóc Trăng (SOC)	12.280	
<b>5</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>	<b>9.904</b>	
	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>9.904</b>	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
(1)	Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu	3.714	
	- Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia từ ngân sách trung ương	3.378	
	- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	336	
(2)	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng	6.190	
<b>6</b>	<b>Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Sóc Trăng</b>	<b>4.000</b>	
	<i>Dự án khởi công mới</i>	<i>4.000</i>	
1	Cải tạo, nâng cấp Đại đội huấn luyện-Cơ động (C19)	4.000	
<b>7</b>	<b>Công an tỉnh Sóc Trăng</b>	<b>46.920</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>46.920</i>	
(1)	Đầu tư khác	46.920	
<b>8</b>	<b>Đài Phát thanh và Truyền hình</b>	<b>4.400</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>4.400</i>	
(1)	Đầu tư trang thiết bị Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng	4.400	
<b>9</b>	<b>Ban Quản lý dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng</b>	<b>102.096</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>102.096</i>	
(1)	Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng- giai đoạn 2	102.096	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn ngoài nước)	91.696	
	- Nguồn vốn xổ số kiến thiết	10.400	
<b>10</b>	<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng</b>	<b>13.250</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>13.250</i>	
(1)	Dự án Cải tạo trụ sở Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng	13.250	
<b>11</b>	<b>Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu</b>	<b>45.575</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>45.575</i>	
(1)	Dự án Nâng cấp, cải tạo Đường huyện 47C (Đường Prey Chóp)	37.000	
(2)	Cải tạo, nâng cấp Đường huyện 45, thị xã Vĩnh Châu	8.575	
<b>12</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung</b>	<b>29.160</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>29.160</i>	
(1)	Cầu Cồn Cát (nối xã An Thạnh 1 và xã An Thạnh Tây), huyện Cù Lao Dung	20.000	
(2)	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Cơ sở giáo dục bắt buộc Cồn Cát (nối đường tỉnh 933B - Cầu Cồn Cát - Đường huyện 10), huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	9.160	
<b>13</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách</b>	<b>79.220</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>26.600</i>	
(1)	Nâng cấp, mở rộng đường huyện 7 đoạn Na tung- Mỏ Neo, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	13.400	
(2)	Trường Mẫu giáo Đại Hải, huyện Kế Sách	13.200	
	<i>Dự án khởi công mới</i>	<i>52.620</i>	
(3)	Nâng cấp mở rộng mặt đường, đường huyện 4 (đoạn Thới An Hội - Nam sông Hậu), huyện Kế Sách	24.400	
(4)	Dự án Khắc phục sạt lở bờ sông tại thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	28.220	
<b>14</b>	<b>Ủy ban nhân dân Long Phú</b>	<b>14.650</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>14.650</i>	
(1)	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	14.650	
<b>15</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú</b>	<b>10.000</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>10.000</i>	
(1)	Đường huyện 80, huyện Mỹ Tú	10.000	
<b>16</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị</b>	<b>55.000</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>55.000</i>	
(1)	Đường Nguyễn Huệ, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị	55.000	
	- Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)	40.000	
	- Nguồn vốn xổ số kiến thiết	15.000	
<b>17</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề</b>	<b>136.930</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>116.900</i>	
(1)	Tuyến Đường Lăng Ông, huyện Trần Đề	116.900	



TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
	<b>Dự án khởi công mới</b>	<b>20.030</b>	
(2)	Nâng cấp, cải tạo tuyến Đường 934 (đoạn từ Quốc lộ 91B đến Đường 19/5), huyện Trần Đề	20.030	
<b>18</b>	<b>Khác</b>	<b>971.763</b>	
<b>B</b>	<b>NGÂN SÁCH HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ QUẢN LÝ</b>	<b>946.976</b>	
<b>1</b>	<b>Thành phố Sóc Trăng</b>	<b>85.155</b>	
<i>a</i>	<i>Nguồn CĐNS địa phương</i>	<i>37.155</i>	
a.1	Phân cấp ngân sách	37.155	
<i>b</i>	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>48.000</i>	
<b>2</b>	<b>Thị xã Vĩnh Châu</b>	<b>110.704</b>	
<i>a</i>	<i>Nguồn CĐNS địa phương</i>	<i>35.807</i>	
a.1	Phân cấp ngân sách	35.807	
<i>b</i>	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>15.600</i>	
<i>c</i>	<i>Nguồn XSKT</i>	<i>33.413</i>	
(1)	Trường tiểu học 2 Phường 2, thị xã Vĩnh Châu	4.000	
(2)	Trường tiểu học 1 Phường 2, thị xã Vĩnh Châu	4.000	
(3)	Trường THCS Vĩnh phước 1 ( Giai đoạn 2), thị xã Vĩnh Châu	6.750	
(4)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, thị xã Vĩnh Châu	5.300	
(5)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 5, lớp 9, thị xã Vĩnh Châu	5.300	
(6)	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ nguồn XSKT	8.063	
<i>d</i>	<i>Vốn chương trình MTQG từ nguồn NSTW</i>	<i>25.884</i>	
(1)	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số	21.117	
(2)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	4.767	
<b>3</b>	<b>Thị xã Ngã Năm</b>	<b>56.611</b>	
<i>a</i>	<i>Nguồn CĐNS địa phương</i>	<i>23.112</i>	
a.1	Phân cấp ngân sách	23.112	
<i>b</i>	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>9.000</i>	
<i>c</i>	<i>Nguồn XSKT</i>	<i>19.400</i>	
(1)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, thị xã Ngã Năm	9.700	
(2)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 5, lớp 9, thị xã Ngã Năm	9.700	
<i>d</i>	<i>Vốn chương trình MTQG từ nguồn NSTW</i>	<i>5.099</i>	
(1)	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số	1.126	
(2)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	3.973	
<b>4</b>	<b>Huyện Cù Lao Dung</b>	<b>61.013</b>	
<i>a</i>	<i>Nguồn CĐNS địa phương</i>	<i>20.739</i>	
a.1	Phân cấp ngân sách	20.739	
<i>b</i>	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>6.600</i>	
<i>c</i>	<i>Nguồn XSKT</i>	<i>26.720</i>	
(1)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 3, lớp 7 huyện Cù Lao Dung	5.852	
(2)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, huyện Cù Lao Dung	4.000	
(3)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 5, lớp 9, huyện Cù Lao Dung	4.000	
(4)	Đường huyện 11 đầu nối nút giao cầu Đại Ngãi 1, huyện Cù Lao Dung	6.000	
(5)	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ nguồn XSKT	6.868	
<i>c</i>	<i>Vốn chương trình MTQG từ nguồn NSTW</i>	<i>6.954</i>	
(1)	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số	80	
(2)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	6.874	
<b>5</b>	<b>Huyện Kế Sách</b>	<b>96.978</b>	
<i>a</i>	<i>Nguồn CĐNS địa phương</i>	<i>32.987</i>	
a.1	Phân cấp ngân sách	32.987	
<i>b</i>	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>7.200</i>	
<i>c</i>	<i>Nguồn XSKT</i>	<i>21.261</i>	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
(1)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, huyện Kế Sách	4.620	
(2)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 5, lớp 9, huyện Kế Sách	4.620	
(3)	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ nguồn XSKT	12.021	
	<b>d Vốn chương trình MTQG từ nguồn NSTW</b>	<b>35.530</b>	
(1)	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số	21.358	
(2)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	11.172	
(3)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	3.000	
<b>6</b>	<b>Huyện Long Phú</b>	<b>85.222</b>	
	<b>a Nguồn CĐNS địa phương</b>	<b>32.459</b>	
a.1	Phân cấp ngân sách	26.459	
a.2	Trợ cấp từ nguồn CĐNS địa phương	6.000	
(1)	Trụ sở Đảng ủy-HĐND - UBND xã Tân Thạnh	6.000	
	<b>b Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>11.400</b>	
	<b>c Nguồn XSKT</b>	<b>10.755</b>	
(1)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, huyện Long Phú	2.600	
(2)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 5, lớp 9 huyện Long Phú	2.650	
(3)	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ nguồn XSKT	5.505	
	<b>d Vốn chương trình MTQG từ nguồn NSTW</b>	<b>30.608</b>	
(1)	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số	10.215	
(2)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	20.393	
<b>7</b>	<b>Huyện Mỹ Tú</b>	<b>74.947</b>	
	<b>a Nguồn CĐNS địa phương</b>	<b>25.847</b>	
a.1	Phân cấp ngân sách	25.847	
	<b>b Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>5.400</b>	
	<b>c Nguồn XSKT</b>	<b>24.900</b>	
(1)	Trường tiểu học Mỹ Tú B, huyện Mỹ Tú	4.000	
(2)	Trường Tiểu học Mỹ Hương A, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú	10.900	
(3)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, huyện Mỹ Tú	5.000	
(4)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 5, lớp 9, huyện Mỹ Tú	5.000	
	<b>d Vốn chương trình MTQG từ nguồn NSTW</b>	<b>18.800</b>	
(1)	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số	10.853	
(2)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	7.947	
<b>8</b>	<b>Huyện Mỹ Xuyên</b>	<b>93.814</b>	
	<b>a Nguồn CĐNS địa phương</b>	<b>30.680</b>	
a.1	Phân cấp ngân sách	30.680	
	<b>b Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>15.000</b>	
	<b>c Nguồn XSKT</b>	<b>38.115</b>	
(1)	Trường mầm non 02/9, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên	8.500	
(2)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 3, lớp 7 huyện Mỹ Xuyên	5.415	
(3)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, huyện Mỹ Xuyên	10.000	
(4)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 5, lớp 9, huyện Mỹ Xuyên	10.000	
(5)	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ nguồn XSKT	4.200	
	<b>d Vốn chương trình MTQG từ nguồn NSTW</b>	<b>10.019</b>	
(1)	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số	2.128	
(2)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	7.891	
<b>9</b>	<b>Huyện Châu Thành</b>	<b>76.288</b>	
	<b>a Nguồn CĐNS địa phương</b>	<b>21.812</b>	
a.1	Phân cấp ngân sách	21.812	
	<b>b Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>7.200</b>	
	<b>c Nguồn XSKT</b>	<b>32.642</b>	



TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
(1)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, huyện Châu Thành	4.900	
(2)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 5, lớp 9 huyện Châu Thành	4.900	
(3)	Đường huyện 96, huyện Châu Thành (đoạn 2)	9.580	
(4)	Xây dựng cây cầu trên đường huyện 92, huyện Châu Thành	4.462	
(5)	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ nguồn XSKT	8.800	
	<b>d Vốn chương trình MTQG từ nguồn NSTW</b>	<b>14.634</b>	
(1)	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số	10.255	
(2)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	4.379	
<b>10</b>	<b>Huyện Thạnh Trị</b>	<b>77.366</b>	
	<b>a Nguồn CĐNS địa phương</b>	<b>25.170</b>	
a.1	Phân cấp ngân sách	25.170	
	<b>b Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>2.400</b>	
	<b>c Nguồn XSKT</b>	<b>37.359</b>	
(1)	Trường Tiểu học Phú Lộc 1	8.000	
(2)	Xây dựng mới Trường Mầm non Lâm Tân, xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị	8.900	
(3)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, huyện Thạnh Trị	4.400	
(4)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 5, lớp 9 huyện Thạnh Trị	4.400	
(5)	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ nguồn XSKT	11.659	
	<b>d Vốn chương trình MTQG từ nguồn NSTW</b>	<b>12.437</b>	
(1)	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số	10.644	
(2)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	1.793	
<b>11</b>	<b>Huyện Trần Đề</b>	<b>128.878</b>	
	<b>a Nguồn CĐNS địa phương</b>	<b>30.389</b>	
a.1	Phân cấp ngân sách	30.389	
	<b>b Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>15.000</b>	
	<b>c Nguồn XSKT</b>	<b>55.506</b>	
(1)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 3, lớp 7 huyện Trần Đề	4.006	
(2)	Nâng cấp, xây dựng Trường THCS thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề	13.000	
(3)	Nâng cấp, xây dựng trường THCS Viên An, huyện Trần Đề	13.000	
(4)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 4, lớp 8, huyện Trần Đề	10.000	
(5)	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 5, lớp 9, huyện Trần Đề	10.000	
(6)	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ nguồn XSKT	5.500	
	<b>d Vốn chương trình MTQG từ nguồn NSTW</b>	<b>27.983</b>	
(1)	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số	14.170	
(2)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	13.813	





Biểu mẫu số 01

**XÂY DỰNG QUẢN LÝ VÀ CAM KẾT TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**

**ĐƠN VỊ:**

(Kèm theo Chỉ thị số **04** /CT-UBND ngày **22** / 01 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2025 được giao	Cam kết tiến độ giải ngân																								Lãnh đạo đơn vị trực tiếp theo dõi chỉ đạo	Ghi chú
			Lũy kế đến hết 28/02/2025		Lũy kế đến hết 31/3/2025		Lũy kế đến hết 30/4/2025		Lũy kế đến hết 31/5/2025		Lũy kế đến hết 30/6/2025		Lũy kế đến hết 31/7/2025		Lũy kế đến hết 31/8/2025		Lũy kế đến hết 30/9/2025		Lũy kế đến hết 31/10/2025		Lũy kế đến hết 30/11/2025		Lũy kế đến hết 31/12/2025		Lũy kế đến hết 31/01/2026			
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)		
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3	14	15=14/3	16	17=16/3	18	19=19/3	20	21=20/3	22	23=22/3	24	25=24/3	26	27=26/3	28	29
	<b>TỔNG SỐ</b>																											
I	Ngân sách tỉnh quản lý																											
1	Dự án ...																											

\* Ghi chú: Biểu mẫu này sử dụng cho Sở, ban ngành.

